



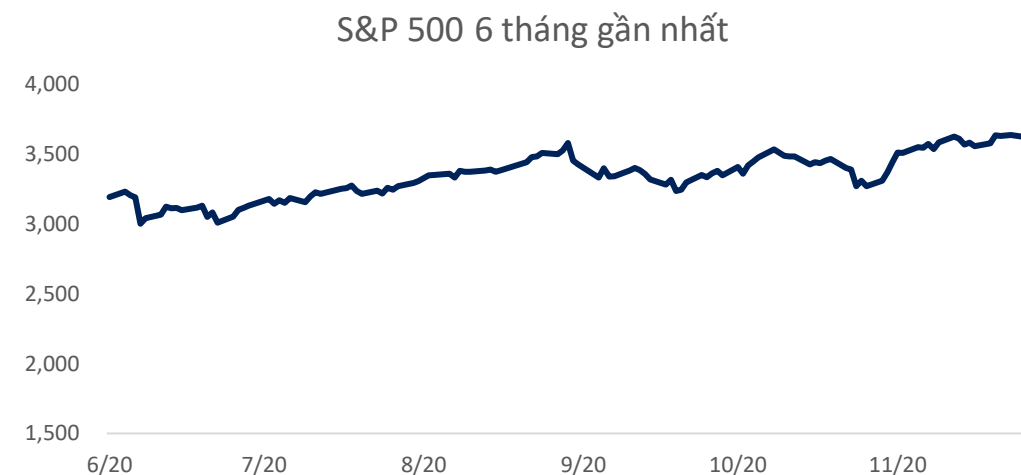
02/12/20

DAILY MORNING

VN-Index biến động mạnh trước
thông tin lây nhiễm cộng đồng
Covid-19



	2/12	% Sáng 2/12	1/12	% Ngày 1/12	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,008.87	0.58%	1.32%	9.01%
S&P 500			3,662.45	1.13%	2.37%	10.64%
S&P500 Futures	3,654.50	-0.16%	3,660.50	1.03%	0.60%	11.94%
Shanghai			3,451.94	1.77%	1.44%	7.05%
Euro Stoxx			3,525.24	0.94%	0.49%	19.17%



Nguồn: Bloomberg, BSC



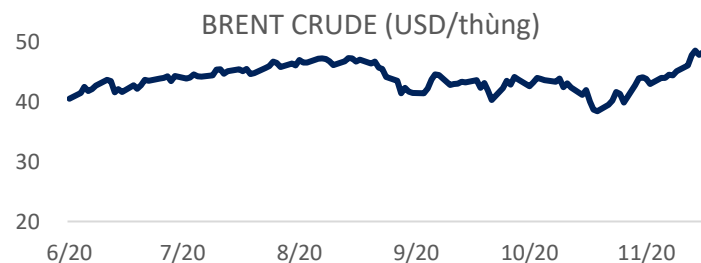
Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Theo ISM, PMI sản xuất của Mỹ đạt 57.5 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 59.3 điểm trong tháng 10. - Chỉ số giá tiêu dùng Châu Âu giảm -0.3% YoY trong tháng 11, tương đương mức giảm tại tháng 10, giảm phát trong tháng bốn tháng gần nhất. Lạm phát cơ bản tăng 0.2% YoY. - PMI sản xuất của Trung Quốc đạt 54.9 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 53.6 điểm trong tháng 10. - Pfizer Inc và BioNTech nộp đơn xin phê duyệt khẩn cấp từ cơ quan quản lý Châu Âu đối với vaccine Covid-19.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3500
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

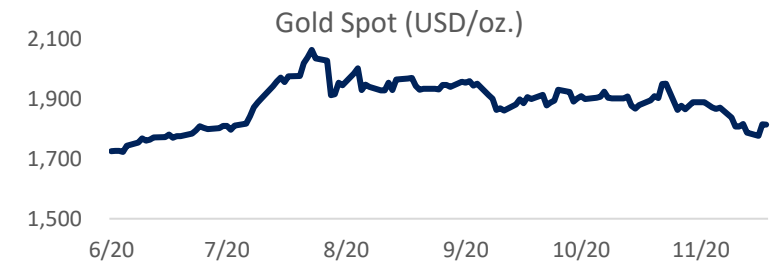
Mặt hàng	Đơn vị	2/12	% Sáng 2/12	1/12	% 1/12	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	44.09	-1.03%	44.55	-1.74%	-1.83%	21.96%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			47.42	-0.96%	-0.75%	23.49%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	120.58	-1.20%	122.04	-1.71%	-3.61%	17.39%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,814.30	-0.05%	1815.24	2.15%	0.37%	-4.28%	PNJ	
Silver Spot	USD/oz.	23.90	-0.43%	24.00	6.00%	2.32%	-0.79%	PNJ	
SOYBEAN	USd/bu.			1,162.00	-0.56%	-2.48%	10.61%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.			577.25	-1.32%	-4.51%	-4.27%	AFX	
MILK	USD/cwt			15.24	0.59%	-2.68%	-25.22%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	252.60	1.69%	248.40	-0.52%	6.49%	-3.59%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			14.51	0.00%	-4.22%	0.76%	SBT, LSS, SLS, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			118.45	-3.93%	1.20%	10.49%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			7694.50	1.51%	5.51%	14.53%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,919.00	0.69%	3892.00	-0.69%	0.98%	5.69%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2064.50	0.95%	3.93%	11.69%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	923.00	2.21%	903.00	-0.33%	5.07%	15.81%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			69.80	-0.21%	1.01%	15.18%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo API, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ tăng 4.1 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 27/11, sau khi tăng 3.8 triệu thùng trong tuần liền trước, và là tuần tăng thứ ba liên tiếp.



Nguồn: Bloomberg, BSC

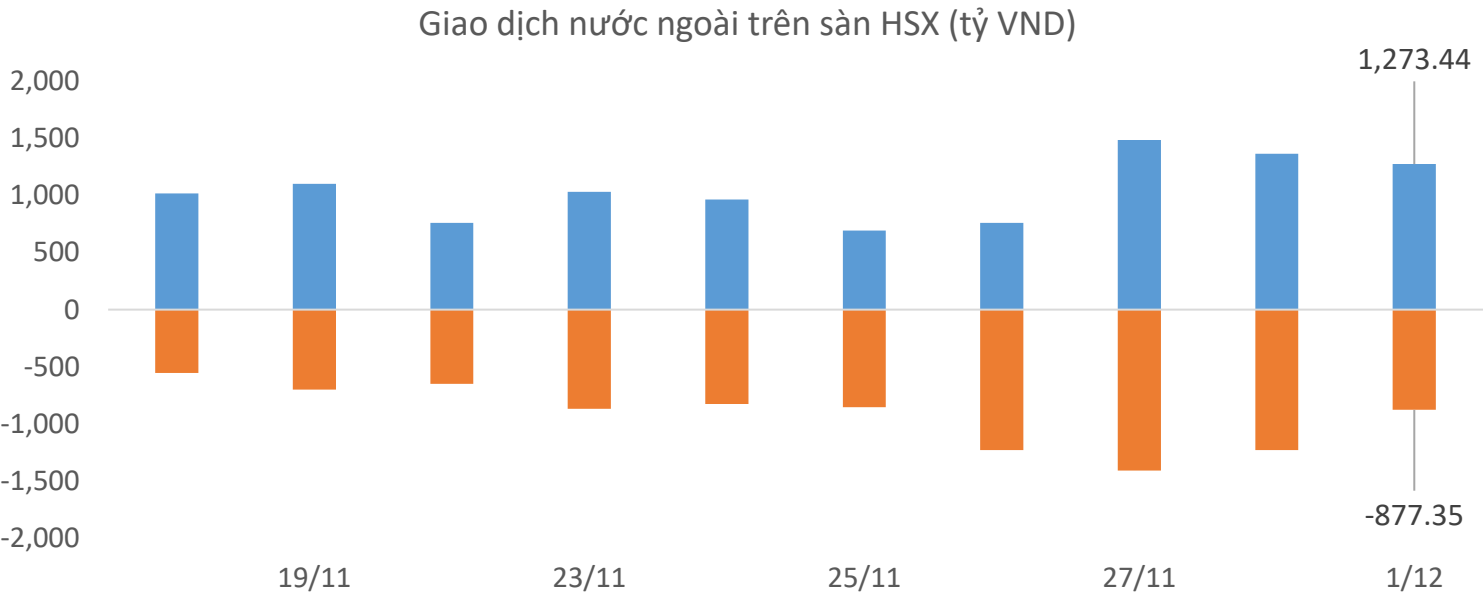


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF Diamond tăng mạnh quy mô phiên thứ 7

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	411.5	16.0	0.00	-0.3%	0.0	0.0	0.0	-3.0	ETF Diamond tăng mạnh quy mô, ETF VN100 tăng nhẹ quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại. Khối ngoại mua ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia, Philippines, Sri Lanka.
FTSE	274.6	32.3	0.09	0.9%	3.0	2.8	5.6	6.4	
iShare	398.8	27.4	0.00	-0.8%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	294.9	0.7	0.00	-0.1%	0.0	0.6	4.9	4.2	
FUEVFN30	145.2	0.7	20.20	1.0%	13.4	27.0	26.3	44.1	
FUESSVFL	41.1	0.5	-1.00	-2.3%	-0.5	-0.5	-0.6	0.5	
FUESSVN30	2.5	0.5	0.00	0.4%	0.0	0.0	0.0	-0.2	
VN100	3.3	0.5	0.10	0.4%	0.1	0.1	0.1	0.4	
KIM	192.8	12.4	0.00	-0.9%	0.0	-2.5	-4.7	0.0	
PREMIA	23.1	10.2	0.00	0.0%	0.0	-	-	(4.5)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	9.52	2.38	9.52
ASEAN4*	-39.70	-564.24	-306.60
Ấn Độ	1237.50	2869.81	9559.28
Đài Loan	90.46	-1073.57	90.46
Hàn Quốc	82.58	-2159.27	82.58
Nhật Bản		-11488.54	-2752.90
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-12.41	
Thái Lan		-16.30	
Singapore		-12.41	
Phillippines		-10.89	
Malaysia		-11.60	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Kết luận họp Thường trực Chính phủ về COVID-19, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ các chuyến bay thương mại tạm dừng, chỉ thực hiện các chuyến bay giải cứu (đối với các trường hợp khó khăn, thực sự cần thiết). Tiếp tục dừng các hoạt động không cần thiết; các hoạt động tập trung đông người phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch. Thực hiện giãn cách xã hội với khu vực có nguy cơ cao và có chủ trương khoanh vùng hợp lý, không giãn cách xã hội tràn lan ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất kinh doanh.
- Đại diện BlackRock Inc đánh giá Châu Á có thể tăng trưởng vượt trội so với thế giới năm 2021, dẫn dắt bởi các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam, Singapore, Indonesia.
- EU và ASEAN nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	1010
Hỗ trợ	970



Nguồn: FireAnt, BSC

- PNJ: Thông báo, phát hành hơn 2,31 triệu cổ phiếu ESOP, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 23,1 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong năm 2020.. PNJ cũng cho biết lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần PNJ đạt 13.495 tỷ đồng, hoàn thành 93,2% kế hoạch cả năm; lợi nhuận sau thuế đạt 817 tỷ đồng, hoàn thành 98,1% kế hoạch. Trong đó, tháng 10 PNJ tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng khi doanh thu thuần đạt 1.827 tỷ đồng và lãi ròng đạt 175 tỷ đồng, lần lượt tăng 6,5% và 35% so với cùng kỳ.
- DIG: Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đại Phước Thiên An, với giá trị không thấp hơn 2.349 tỷ đồng. Cùng với đó, DIG cũng thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đại Phước Thiên Minh, với giá trị không thấp hơn 759 tỷ đồng.
- NLG: Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,53%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/12/2020.
- SZE: Đã công bố quyết định đăng ký mua lại 1,5 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ, theo phương thức thỏa thuận. Thời gian thực hiện từ 8/12/2020 đến 6/1/2021. Công ty nhận thấy thị giá cổ phiếu SZE đang giao dịch ở mức thấp hơn giá trị thực nên đăng ký mua lại nhằm bảo vệ quyền lợi của công ty và cổ đông.
- THD: Thông báo phát hành 296 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 539:2961. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua là 7/12. Công ty chào bán với giá 10.000 đồng/cp, bằng 1/10 thị giá chốt phiên 30/11 (102.000 đồng/cp). Toàn bộ số tiền dự kiến huy động 2.961 tỷ đồng sẽ được doanh nghiệp dùng để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần – Tập đoàn Thaicorp nhằm sở hữu 81,6% và bổ sung vốn lưu động.
- TFC: Ngày 16/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 17/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/12/2020.
- CVN: Ngày 07/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/12/2020 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:40 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 40 cổ phiếu mới).
- LDG: Thông báo quyết định HĐQT thời gian dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt vào quý I và II/2021, thời điểm chốt danh sách cổ đông thông báo sau.
- MWG: Đặng Minh Lượm, Thành viên HĐQT đăng ký bán 100.000 cổ phiếu MWG từ ngày 02/12 đến 31/12 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Lượm sẽ giảm sở hữu tại MWG xuống còn hơn 995.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,22%.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

AAV 7.9 CTCP Việt Tiên Sơn Địa Ốc	Xu hướng hiện tại Hồi phục Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	8.1	VOC 20.5 Tổng Công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Xu hướng hiện tại Hồi phục Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	21.5
		Hỗ trợ	7.5			Hỗ trợ	20
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	8.6			Giá mục tiêu	23
		Upside	9%			Upside	15%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 17.58 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.64 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 7.64 .PE ngành 24.39, PB ngành 1.18. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 8.57 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.06 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 9.23 .PE ngành 18.97, PB ngành 1.34. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 384.77 tỷ đồng , tăng trưởng -38.19 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 14.65 tỷ đồng , tăng trưởng -67.94 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 52.64 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 31.32 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2731.96 tỷ đồng , tăng trưởng -6.76 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 270.47 tỷ đồng , tăng trưởng 30.12 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -21.14 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -11.1 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639